

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

LUẬT QUẦN VỢT



NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

Luật **QUẦN VỢT**

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO
HÀ NỘI - 2006

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BỘ TRƯỞNG - CHỦ NHIỆM ỦY BAN TDTT
Về việc ban hành Luật Quấn vợt

BỘ TRƯỞNG - CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

- Căn cứ Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11/3/2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ủy ban Thể dục Thể thao;
- Xét yêu cầu về phát triển và nâng cao thành tích môn Quấn vợt ở Việt Nam.
- Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao II.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Luật Quấn vợt gồm 2 phần, 40 Điều.

Điều 2: Luật Quấn vợt được áp dụng thống nhất trong các cuộc thi đấu từ cơ sở đến toàn quốc và thi đấu Quốc tế tại nước ta.

Điều 3: Luật này thay thế cho các Luật đã ban hành trước đây và có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4: Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ thể thao thành tích cao II, Vụ trưởng Vụ kế hoạch tài chính, Giám đốc Sở thể dục thể thao, Sở Văn hóa Thông tin và Thể thao các tỉnh, các đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban TDTT chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

BỘ TRƯỞNG - CHỦ NHIỆM ỦY BAN TDTT

Nguyễn Danh Thái

(Đã ký)

Phần I

ĐÁNH ĐƠN

Điều 1. SÂN

Sân quần vợt hình chữ nhật dài 23,77m và rộng 8,23m. Lưới chia sân thành 2 phần bằng nhau. Lưới được căng bằng sợi dây hoặc dây kim loại có đường kính tối đa 0,8cm, hai đầu dây được buộc hay căng ngang trên đầu hai cột lưới, 2 cột lưới tròn có đường kính tối đa 15cm hoặc nếu cột lưới vuông có cạnh tiết diện 15cm. Cột lưới không được cao hơn mép trên cạp lưới 2,5cm. Tâm của cột lưới đặt cách mép ngoài đường biên dọc 0,914m ở mỗi bên, chiều cao của cột lưới sao cho mép trên cạp lưới ở độ cao 1,07m so với mặt sân.

Khi kết hợp sân đánh đôi (xem Điều 34) với sân đánh đơn và dùng lưới đánh đôi để đánh đơn, lưới phải được nâng lên cách mặt sân 1,07m bằng 2 cọc chống lưới. Cọc chống tròn có đường kính tối đa 7,5cm, cọc chống vuông có cạnh tiết diện tối đa 7,5cm. Tâm của

cọc chống đặt cách mép ngoài đường biên dọc của sân đơn là 0,914m ở mỗi bên.

Lưới phải được căng sát đến hai cột lưới, mắt lưới có kích thước đủ để bóng không lọt qua được. Chiều cao của lưới ở giữa sân là 0,914m, ở điểm này có một giải băng màu trắng, bản rộng 5cm, buộc giữ cho lưới ở độ cao quy định. Cáp lưới màu trắng chạy suốt dây căng lưới có bản rộng từ 5cm đến 6,35cm ở hai bên lưới. Không được quảng cáo trên cáp lưới, cọc chống lưới. Được quảng cáo trên lưới nhưng chỉ ở phần 0,914m từ đường biên dọc đến cột lưới sao cho vẫn có thể nhìn qua lưới. Quảng cáo này không được dùng màu vàng hoặc trắng.

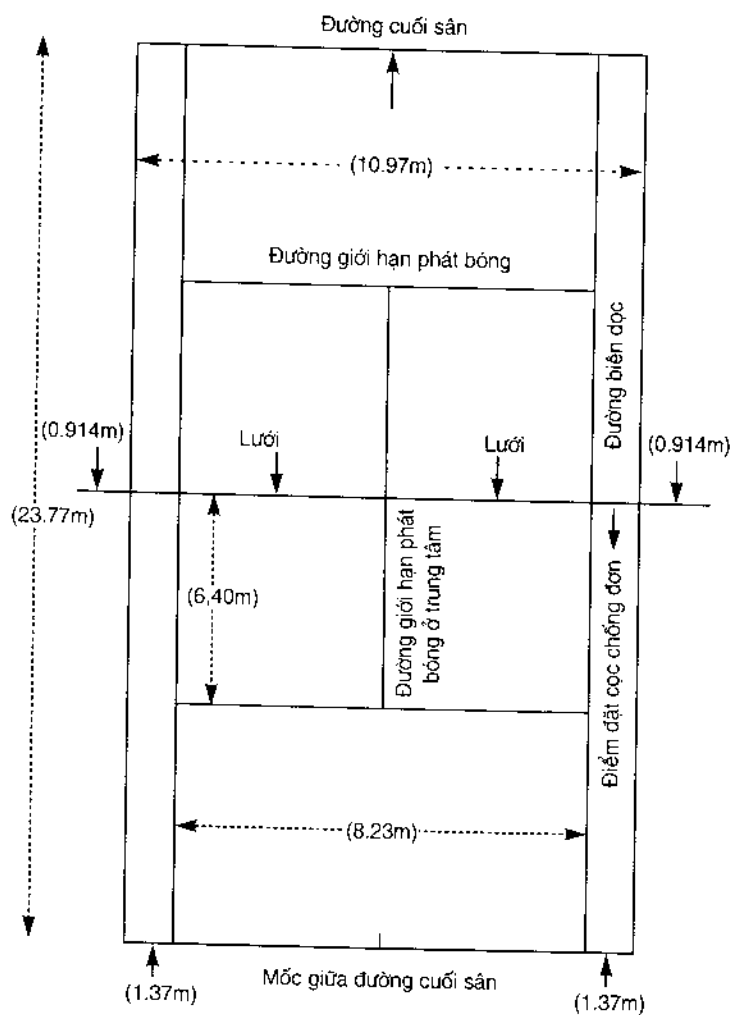
Ở cuối 2 bên sân là đường biên ngang, ở hai bên mép sân gọi là đường biên dọc. Ở hai bên lưới kẻ hai đường song song và cách lưới 6,4m gọi là đường giao bóng. Khoảng sân ở mỗi bên lưới giữa đường giao bóng với đường biên dọc kẻ một đường giao bóng trung tâm có độ rộng 5cm kẻ từ chính giữa và song song với đường biên dọc chia thành 2 phần sân bằng nhau gọi là ô giao bóng. Ở chính giữa đường biên ngang kẻ “vạch mốc giao bóng” rộng 5cm dài 10cm vuông góc với đường biên ngang và hướng vào trong sân.

Tất cả các đường khác có độ rộng từ 2,5cm đến 5cm, trừ đường biên ngang có độ rộng tối đa 10cm, tất cả các kích thước được tính đến mép ngoài của đường kẻ. Các đường phải được kẻ cùng một màu. Nếu có quảng cáo hay các vật thể khác được đặt ở cuối sân thì chúng không được có màu trắng hoặc vàng. Có thể dùng màu nhạt nếu nó không gây cản trở cho tầm nhìn của đấu thủ.

Ghi chú 1: Trong Cup David, Fed Cup hay các giải Vô địch chính thức của Liên đoàn Quần vợt Quốc tế, những yêu cầu cụ thể về khoảng trống sau 2 đường biên ngang và ở hai đường biên dọc được quy định trong điều lệ của những giải đấu đó.

Ghi chú 2: Ở cấp CLB hay khu giải trí, thì khoảng trống ở cuối mỗi đường biên ngang tối thiểu là 5,5m và ở hai đường biên dọc tối thiểu là 3,05m.

SÂN QUẦN VỢT ĐÁNH ĐƠN VÀ ĐÁNH ĐÔI



Điều 2. THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH

Các thiết bị cố định trên sân không chỉ gồm có lưới, các cột lưới, cọc chống đánh đơn, dây căng lưới, cạp lưới mà còn có cả tường hay lưới chắn xung quanh sân, các quầy hàng, ghế ngồi cố định hay di động quanh sân và cả những người ngồi trên đó, tất cả các vật cố định khác ở quanh sân hay trên sân, trọng tài, trọng tài lưới, trọng tài bắt lỗi bước chân, trọng tài biên và người nhật bóng đứng ở đúng vị trí của họ.

Chú ý: Với mục đích của Luật này, từ "trọng tài" bao gồm cả những trọng tài ngồi trên sân và tất cả những người được chỉ định giúp trọng tài điều khiển trận đấu.

Điều 3. BÓNG

Những bóng được chấp thuận để thi đấu theo Luật Quần vợt phải đáp ứng những quy định dưới đây:

a. Bóng phải có mặt ngoài đồng dạng phủ lớp vải (fabric) và có màu trắng hoặc vàng. Nếu có đường chấp nơi phải không có mũi khâu.

b. Bóng phải đáp ứng những yêu cầu cụ thể trong

phụ lục 1 (quy định kiểm tra cụ thể trong Điều 3) trọng lượng của bóng có thể từ 56gam đến 59,4gam.

c. Có nhiều loại bóng. Mỗi quả bóng phải có độ nảy từ 134,62cm đến 147,32cm khi rơi từ độ cao 254cm xuống mặt sân cứng, phẳng Bóng kiểu 1 (tốc độ nhanh) có sự biến dạng về phía trước từ 0,495cm đến 0,597cm và biến dạng về phía sau từ 0,673cm đến 0,914cm khi có lực tác động 8,165kg vào bóng. Bóng kiểu 2 (tốc độ trung bình) và bóng kiểu 3 (tốc độ chậm) có sự biến dạng về phía trước từ 0,559cm đến 0,737cm và biến dạng về phía sau từ 0,80cm đến 1,080cm. Các biến dạng này là trị số trung bình của ba lần đọc số riêng rẽ theo ba trục của bóng và các số đọc từng đôi khác biệt tối đa là 0,76cm trong mỗi tình huống.

d. Khi thi đấu ở độ cao trên 1.219m so với mặt biển, có thể sử dụng hai loại bóng bổ sung:

i. Loại thứ nhất giành cho kiểu bóng 2 (tốc độ trung bình) giống như các chỉ tiêu mô tả ở trên trừ trị số độ nảy từ 121,92cm đến 134,62cm và có áp suất trong lớn hơn áp suất ngoài. Loại này thường được gọi là loại bóng có độ nén.

ii. Loại thứ hai giành cho kiểu bóng 2 (tốc độ trung bình) giống như các chỉ tiêu mô tả ở trên trừ trị số độ nảy từ 134,62cm đến 147,32cm và có áp suất bên trong xấp xỉ áp suất bên ngoài và đã được thích nghi với khí hậu trong 60 ngày hoặc hơn nữa tùy theo độ cao của giải đấu cụ thể. Loại bóng này được gọi là bóng có độ nén bằng không hoặc bóng không có độ nén. Loại bóng thứ ba được đề nghị sử dụng trong các sân ở độ cao trên 1.219m so với mặt biển là bóng kiểu 3 (tốc độ chậm) với các tiêu chuẩn như đã mô tả ở trên.

e. Tất cả việc kiểm tra về độ nảy, kích cỡ và sự biến dạng được thực hiện theo quy định trong phụ lục 1.

f. Liên đoàn Quần vợt thế giới có quyền quyết định bóng hay bản mẫu bóng đáp ứng những yêu cầu trên, hoặc chấp thuận cho thi đấu. Quyết định này có thể được đưa ra do sáng kiến của liên đoàn hay theo đề nghị của bất cứ bên nào có quyền lợi liên quan như đấu thủ, nhà sản xuất, các liên đoàn quốc gia hoặc thành viên của liên đoàn đó. Các quy định và đơn phải được thực hiện theo thủ tục báo cáo và thẩm định hiện hành của Liên đoàn Quần vợt Quốc tế (xem phụ lục 3).

Chú ý 1: Bất cứ bóng nào được sử dụng trong một

giải thi đấu theo luật quần vợt đều phải nằm trong danh sách bóng được ITF chính thức thông qua do Liên đoàn Quần vợt Quốc tế ban hành.

Tình huống 1: Kiểu bóng nào được dùng cho loại sân nào?

Quyết định: 3 kiểu bóng được chấp thuận sử dụng trong thi đấu, tùy nhiên:

a. Kiểu bóng 1: (tốc độ nhanh) nên dùng trên mặt sân tốc độ chậm (xem phụ lục 1).

b. Kiểu bóng 2: (tốc độ trung bình) nên dùng trên mặt sân tốc độ trung bình/trung bình nhanh (xem phụ lục 1).

c. Kiểu bóng 3: (tốc độ chậm) nên dùng trên mặt sân tốc độ nhanh (xem phụ lục 1).

Điều 4. VỢT

Chỉ những loại vợt nào đáp ứng được những yêu cầu dưới đây mới được dùng trong thi đấu:

a. Mặt vợt là một mặt phẳng và gồm những dây đan theo mẫu nối với khung vợt theo kiểu nống một (1 sợi trên, 1 sợi dưới), độ dày mặt lưới không có sự khác

biệt, đặc biệt ở vùng trung tâm không được thừa hơn các chỗ khác. Vợt phải được thiết kế và đan lưới sao cho các tính chất ở cả hai bên mặt vợt như nhau. Các dây vợt không được buộc thêm hay có nút lồi ngoài các vật hay nút sử dụng đơn lẻ nhằm hạn chế hoặc để phòng dứt hay rung, các vật và nút này phải có vị trí và kích cỡ phù hợp với các mục đích đó.

b. Khung của vợt dài tối đa 73,66cm tính toàn bộ chiều dài kể cả cán vợt. Khung vợt có độ rộng tối đa 31,57cm. Bề mặt vợt dài tối đa 39,37cm và rộng tối đa 29,21cm.

c. Vợt kể cả tay cầm, không được buộc thêm bất cứ vật hay dụng cụ gì ngoài nút sử dụng đơn lẻ nhằm hạn chế hay để phòng dứt, độ rung hoặc để phân phối trọng lượng, các vật và nút này phải có vị trí và kích cỡ phù hợp với các mục đích đó.

d. Cấu trúc của vợt, kể cả cán vợt và dây, không được thêm bất cứ vật gì có thể làm thay đổi cơ bản hình dáng của vợt hoặc làm thay đổi sự phân phối trọng lượng theo trục dọc của vợt hoặc trục ngang, hay cố tình làm thay đổi tính chất có thể tác động đến việc dùng vợt trong khi thi đấu. Không được đưa vào bên

trong hay gắn vào vợt bất cứ nguồn lực nào theo bất cứ cách nào để làm thay đổi hay tác động đến tính chất của vợt khi đánh.

Liên đoàn Quần vợt Quốc tế có quyền quyết định vợt hay bản mẫu vợt đáp ứng những yêu cầu trên, công nhận hoặc không công nhận vợt đó được dùng trong thi đấu. Quyết định này có thể được đưa ra do sáng kiến của liên đoàn hay theo đề nghị của bất cứ bên nào có quyền lợi liên quan như đấu thủ, nhà sản xuất, các liên đoàn quốc gia hoặc thành viên của liên đoàn đó. Các quy định và đơn phải được thực hiện theo thủ tục báo cáo và thẩm định hiện hành của Liên đoàn Quần vợt Quốc tế (xem phụ lục 3).

Tình huống 1: Có thể có hơn một bộ dây ở trên mặt vợt không?

Quyết định: Không, luật đã quy định rõ có một kiểu chứ không phải nhiều kiểu dây đan.

Tình huống 2: Mẫu dây đan của vợt có được coi là phẳng và đồng nhất không nếu các dây vợt nằm trên hơn một mặt phẳng?

Quyết định: Không.

Tình huống 3: Có thể gắn vật giảm rung lên dây vợt không, và nếu được thì gắn ở đâu?

Quyết định: Có, nhưng những vật đó chỉ được đặt bên ngoài vùng đan dây.

Tình huống 4: Trong thi đấu, nếu đấu thủ vô tình làm đứt vợt, đấu thủ đó có được tiếp tục thi đấu với cây vợt trong điều kiện đó không?

Quyết định: Có.

Tình huống 5: Có được gắn pin làm thay đổi tính chất của vợt vào vợt không?

Quyết định: Không. Cấm dùng pin vì đó là nguồn năng lượng, như pin mặt trời hay các vật khác tương tự cũng bị cấm.

Điều 5. GIAO BÓNG VÀ ĐỖ GIAO BÓNG

Các đấu thủ sẽ đứng đối diện nhau qua lưới; đấu thủ giao bóng đầu tiên gọi là “đấu thủ giao bóng”, đấu thủ còn lại là “đấu thủ đỗ giao bóng”.

Tình huống 1: Trong khi đánh bóng nếu đấu thủ bước qua đường tưởng tượng kéo dài của hai đầu lưới có bị mất điểm không?

a. Trước khi đánh bóng.

b. Sau khi đánh bóng.

Quyết định: Đấu thủ không bị mất điểm trong cả hai tình huống nếu đấu thủ đó không vi phạm phần sân chính của đối phương (Điều 20 e). Khi bị cản trở, đối phương có quyền yêu cầu trọng tài giải quyết theo Điều 21 và 25 của luật.

Tình huống 2: Đấu thủ giao bóng yêu cầu đấu thủ đỡ giao bóng phải đứng trong sân có các đường biên bao quanh của đấu thủ đó. Điều đó có cần thiết không?

Quyết định: Không. Đối thủ đỡ giao bóng có thể đứng ở bất kỳ chỗ nào trên phần sân của mình.

Điều 6. CHỌN BÊN VÀ CHỌN GIAO BÓNG

Trước hiệp đấu đầu tiên sẽ tiến hành tung đồng xu để chọn bên sân và chọn giao bóng hay chọn đỡ giao bóng. Đấu thủ thắng được quyền chọn hay yêu cầu đấu thủ chọn:

a. Quyền giao bóng hay đỡ giao bóng, trong trường hợp đấu thủ kia chọn bên sân.

b. Chọn bên sân, trong trường hợp đấu thủ kia chọn

quyền giao bóng hay đỡ giao bóng.

Tình huống 1: Các đấu thủ có quyền chọn lại nếu trước khi bắt đầu trận đấu bị hoãn hoặc đình chỉ?.

Quyết định: Có. Vẫn giữ kết quả tung đồng xu nhưng có thể chọn lại bên sân và giao bóng.

Điều 7. GIAO BÓNG

Giao bóng được thực hiện như sau: Ngay trước khi bắt đầu giao bóng, đấu thủ giao bóng đứng cả hai chân ở phần phía sau đường biên ngang (cách xa lưới hơn) và trong phần đường kéo dài tưởng tượng của mốt đường giao bóng và đường biên dọc. Đấu thủ giao bóng dùng một tay tung bóng lên cao theo bất kỳ hướng nào và dùng vợt đánh bóng trước khi bóng chạm xuống mặt sân. Quả giao bóng được coi là kết thúc vào thời điểm bóng chạm mặt vợt. Đấu thủ nào chỉ sử dụng được một tay có thể dùng vợt để tung bóng lên cao.

Tình huống 1: Khi đánh đơn, đấu thủ giao bóng có được đứng ở sau đường biên ngang, phần giữa đường biên dọc của sân đơn và sân đôi để giao bóng không?.

Quyết định: Không.

Tình huống 2: Nếu khi giao bóng, đấu thủ tung 2 hay nhiều quả bóng lên thay vì chỉ tung một quả, như vậy có tính là lỗi không?.

Quyết định: Không. Đấu thủ được giao lại, những nếu trọng tài thấy đó là lỗi cố ý thì có thể xử phạt theo Điều 21.

Điều 8. LỖI CHÂN KHI GIAO BÓNG

Trong suốt quá trình giao bóng, đấu thủ giao bóng:

a. Không thay đổi vị trí bằng cách đi hoặc chạy. Đấu thủ giao bóng nếu di chuyển bàn chân nhẹ mà không ảnh hưởng đến vị trí ban đầu thì không bị coi là thay đổi vị trí bằng cách đi hay chạy.

b. Không được chạm bàn chân vào bất cứ đâu trừ khoảng sân sau đường biên ngang từ đường tưởng tượng kéo dài của mốc giữa đường cuối sân với các đường biên dọc.

Điều 9. TRÌNH TỰ GIAO BÓNG

a. Trình tự giao bóng: đấu thủ giao bóng lần lượt từ bên phải rồi từ bên trái sân, khi bắt đầu ván luôn giao

bóng từ bên phải. Nếu phát hiện giao bóng sai vị trí thì kết quả trước đó vẫn được giữ nguyên nhưng phải đổi vị trí giao bóng cho đúng ngay khi phát hiện ra.

b. Bóng phải bay qua lưới rơi trong ô giao bóng hoặc trên các vạch của ô giao bóng chéo với vị trí giao bóng trước khi đấu thủ đỡ giao bóng đánh bóng trả lại.

Điều 10. LỖI GIAO BÓNG

Giao bóng phạm lỗi:

a. Nếu đấu thủ giao bóng vi phạm điểm nào đó trong Điều 7, 8 hoặc 9 (b).

b. Nếu đấu thủ giao bóng đánh không trúng bóng khi bóng đã được tung lên.

c. Nếu bóng chạm những thiết bị cố định trên sân (trừ lưới hoặc cạp lưới) trước khi rơi vào sân.

Tình huống 1: Sau khi tung bóng lên cao để chuẩn bị giao bóng, đấu thủ giao bóng quyết định không đánh bóng mà bắt bóng, như vậy có bị coi là lỗi không?.

Quyết định: Không.

Tình huống 2: Khi giao bóng đánh đơn trên sân đôi

với cột lưới đôi và cọc chống đơn, bóng chạm cọc chống đơn và sau đó chạm sân đúng ô giao bóng. Quả giao bóng đó là lỗi hay giao bóng lại?

Quyết định: Lỗi. Vì cọc chống đơn, cột lưới sân đôi, phần lưới và cáp lưới ở giữa cột với cọc chống đều được coi là những thiết bị cố định (Điều 2, 10 và ghi chú Điều 24).

Điều 11. QUẢ GIAO BÓNG THỨ HAI

Sau một lỗi giao bóng (nếu đó là lỗi thứ nhất) đấu thủ giao bóng được giao quả bóng thứ hai cũng ở vị trí đã giao quả bóng trước, nhưng nếu vị trí đó được phát hiện là nhầm thì khi chuyển vị trí, đấu thủ giao bóng cũng chỉ được giao một quả ở vị trí giao bóng đúng (theo Điều 9).

Tình huống 1: Đấu thủ giao bóng sai vị trí, đấu thủ đó bị thua điểm và sau đó tuyên bố đó là lỗi vì đứng sai vị trí.

Quyết định: Vẫn giữ điểm và trong quả giao bóng tiếp theo phải đứng đúng vị trí tính theo điểm.

Tình huống 2: Điểm đang là 15 đều, đấu thủ giao bóng do nhầm lẫn đã đứng bên trái sân. Đấu thủ đó

thắng điểm. Sau đó đấu thủ lại giao bóng ở bên phải sân và phạm lỗi. Lúc này phát hiện lỗi vị trí. Đấu thủ có được tính điểm quả trước không. Tiếp theo đấu thủ sẽ giao bóng ở vị trí nào?

Quyết định: Điểm trước vẫn được giữ. Quả giao bóng tiếp theo từ phần sân bên trái, điểm số là 30/15 và đấu thủ giao bóng đã giao lỗi một quả.

Điều 12. KHI NÀO THÌ GIAO BÓNG

Đấu thủ giao bóng chỉ được giao bóng khi đối phương đã sẵn sàng đỡ bóng. Nếu đấu thủ đỡ giao bóng tỏ ra cố gắng đánh trả quả giao bóng, coi như đấu thủ đó đã sẵn sàng. Tuy nhiên, nếu đấu thủ đỡ bóng ra hiệu mình chưa sẵn sàng, đấu thủ đó không bị quy lỗi vì bóng không chạm đất trong thời gian ấn định cho việc giao bóng.

Điều 13. QUẢ ĐÁNH LẠI

Trong mọi tình huống có quả đánh lại theo luật hoặc do trận đấu bị gián đoạn thì phải tuân theo những quy định sau:

a. Khi tuyên bố riêng lẻ với một quả giao bóng có

nghĩa là chỉ giao lại quả đó.

b. Khi tuyên bố trong mọi tình huống khác có nghĩa là điểm đó được đánh lại.

Tình huống 1: Quả giao bóng bị gián đoạn vì lý do ngoài quy định trong điều 14. Chỉ đánh lại quả giao bóng đó?

Quyết định: Không. Phải đánh lại cả điểm đó.

Tình huống 2: Nếu trong khi đánh bóng bị vỡ, có giao bóng lại không?.

Quyết định: Có.

Điều 14. QUẢ ĐÁNH LẠI TRONG GIAO BÓNG

Quả giao bóng được đánh lại:

a. Nếu quả giao bóng đó chạm lưới, cạp lưới, giải băng, hoặc chạm lưới, cạp lưới dải băng lưới rồi lại chạm vào người đỡ giao bóng hay bất cứ vật gì mà người đó mang trên người trước khi bóng chạm đất.

b. Nếu một quả giao bóng hoặc một lỗi được thực hiện khi đấu thủ đỡ giao bóng chưa sẵn sàng (theo Điều 12). Nếu giao bóng lại, quả giao bóng cụ thể đó sẽ không được tính, và đấu thủ giao bóng phải giao

bóng lại nhưng vẫn tính lỗi trước đó.

Điều 15. THỨ TỰ GIAO BÓNG

Sau ván thứ nhất, đấu thủ đỡ giao bóng đổi thành đấu thủ giao bóng và ngược lại đấu thủ đỡ giao bóng trở thành đấu thủ giao bóng. Thứ tự này được lặp lại trong tất cả các ván tiếp theo của trận đấu. Nếu phát hiện giao bóng sai thứ tự thì phải điều chỉnh ngay nhưng tất cả các điểm trước đó vẫn được giữ nguyên. Quả giao bóng lỗi trước khi phát hiện sai thứ tự không được tính. Nếu phát hiện giao bóng sai thứ tự khi vừa kết thúc một ván thì thứ tự giao bóng giữ nguyên như đã bị thay đổi.

Điều 16. ĐẤU THỦ ĐỔI BÊN

Đấu thủ đổi bên sau các ván thứ nhất, thứ ba và các ván lẻ tiếp theo của mỗi hiệp và ở cuối mỗi hiệp trừ khi tổng số ván của hiệp đó chẵn, trong trường hợp này thì sau khi kết thúc ván thứ nhất của hiệp sau mới đổi bên.

Nếu phạm lỗi không theo đúng thứ tự nối tiếp đó, các đấu thủ phải về đúng vị trí của mình ngay khi phát hiện lỗi đó và theo sự nối tiếp ban đầu.

Điều 17. BÓNG TRONG CUỘC

Bóng trong cuộc tính từ lúc quả giao bóng được thực hiện, trừ khi có phạm lỗi hoặc có quyết định đánh lại, cho đến khi điểm đó được xác định.

Tình huống 1: Đấu thủ đánh trả đường bóng hỏng nhưng không có tín hiệu gì của trọng tài và bóng vẫn trong cuộc. Sau khi kết thúc loạt bóng đối phương đòi thắng điểm?

Quyết định: Không. Nếu như đối phương không bị cản trở thì không được đòi tính điểm đó nếu cả hai đấu thủ tiếp tục thi đấu sau khi bóng hỏng.

Điều 18. ĐẤU THỦ GIAO BÓNG THẮNG ĐIỂM

Đấu thủ giao bóng thắng điểm khi:

a. Nếu quả giao bóng, không phải là quả giao bóng lại theo điều 14, chạm vào người đối phương hoặc bất cứ thứ gì đấu thủ đó mặc hoặc mang trên người trước khi bóng chạm sân.

b. Nếu đấu thủ đỡ giao bóng bị thua điểm theo quy định của Điều 20.

Điều 19. ĐẤU THỦ ĐỖ GIAO BÓNG THẮNG ĐIỂM

Đấu thủ đỗ giao bóng thắng điểm khi:

a. Nếu đấu thủ giao bóng giao hỏng liên tiếp cả hai lần.

b. Nếu đấu thủ giao bóng bị thua điểm theo quy định của Điều 20.

Điều 20. ĐẤU THỦ THUA ĐIỂM

Đấu thủ thua điểm nếu:

a. Không đánh trả được bóng qua lưới, để bóng nảy hai lần (trừ trường hợp trong điểm 24a hay 24c).

b. Đấu thủ đánh trả bóng mà bóng chạm đất, chạm thiết bị cố định trên sân, một vật thể, hoặc ngoài các đường biên của sân đối phương (trừ trường hợp trong điểm 24a hay 24c).

c. Đánh trả bóng bằng cách đập trên không (đánh vô lê) nhưng bị hỏng, ngay cả khi đấu thủ đứng ngoài sân.

d. Trong khi đánh đấu thủ cố tình giữ hoặc chạm bóng lâu trên mặt vợt hoặc chạm bóng bằng vợt quá

một lần.

e. Đấu thủ hoặc vợt (dù vợt cầm trong tay hay không) hay bất cứ thứ gì mà đấu thủ đó mặc, mang trên người chạm vào lưới, cột lưới, cột chống đơn, dây cáp, cáp lưới, băng vải hoặc sân đối phương bất cứ lúc nào khi bóng còn trong cuộc.

f. Đánh bóng bằng đập bóng trên cao (đánh volê) trước khi bóng bay sang lưới phía sân bên mình.

g. Bóng trong cuộc chạm vào đấu thủ hoặc bất cứ thứ gì đấu thủ đó mặc hoặc mang trên người, trừ vợt do đấu thủ đó cầm bằng một tay hoặc hai tay.

h. Đấu thủ quăng vợt của mình về phía bóng và chạm vào bóng.

i. Đấu thủ cố tình làm thay đổi các cấu kiện và hình dáng của vợt trong khi đánh tính điểm.

Tình huống 1: Khi giao bóng, vợt tuột khỏi tay đấu thủ và chạm lưới trước khi bóng đập xuống sân. Đó là lỗi giao bóng hay đấu thủ đó có mất điểm?.

Quyết định: Đấu thủ giao bóng thua điểm vì vợt chạm lưới khi bóng trong cuộc (Điều 20e).

Tình huống 2: Trong khi giao bóng, vợt tuột khỏi

tay đấu thủ và chạm lưới sau khi bóng đập xuống phần sân không đúng ô giao bóng. Đó là lỗi giao bóng hay đấu thủ bị mất điểm?.

Quyết định: Đó là lỗi giao bóng vì khi vợt chạm lưới bóng đã ở ngoài cuộc.

Tình huống 3: A và B thi đấu với C và D, A giao bóng cho D, C chạm lưới trước khi bóng đập xuống sân. Bóng rơi không đúng ô giao bóng bị coi là lỗi giao bóng. C và D có mất điểm không?

Quyết định: Gọi lỗi giao bóng là không đúng. C và D mất điểm trước khi lỗi giao bóng xảy ra vì C chạm lưới khi bóng trong cuộc (Điều 20-e).

Tình huống 4: Đấu thủ nhảy sang phần sân đối phương khi bóng trong cuộc mà không bị phạt?.

Quyết định: Sai, đấu thủ đó bị mất điểm (Điều 20-e).

Tình huống 5: Đấu thủ A cắt bóng sang sân của B và bóng nảy lại sang phần sân của A. B không với được bóng, quăng vợt đánh bóng, cả bóng và vợt rơi sang phần sân của A. A đánh trả bóng và bóng rơi ngoài phần sân của B. B thắng điểm hay thua điểm?.

Quyết định: B thua điểm (Điều 20-e và h).

Tình huống 6: Đấu thủ đứng ngoài ô giao bóng và quả giao bóng bay sang chạm đấu thủ đó trước khi nảy xuống sân. Đấu thủ đó được điểm hay thua điểm?

Quyết định: Đấu thủ bị bóng chạm thua điểm (Điều 20-g), trừ trường hợp ngoại lệ trong Điều 14-a.

Tình huống 7: Đấu thủ đứng ngoài sân đánh bóng vô lê hoặc bắt bóng bằng tay và tuyên bố bóng đã ra ngoài sân và đòi được điểm?

Quyết định: Trong mọi tình huống đấu thủ đó không có quyền đòi điểm:

1. Nếu bắt bóng bằng tay thì mất điểm theo Điều 20-g.
2. Nếu đánh vô lê mà bóng hỏng thì mất điểm theo Điều 20-c.
3. Nếu đánh vô lê mà bóng tốt thì tiếp tục đánh bóng.

Điều 21. CẢN TRỞ ĐỐI PHƯƠNG

Nếu đấu thủ có hành động cản trở đối phương đánh trả bóng thì đấu thủ sẽ mất điểm nếu đó là hành vi cố

tình, nếu là vô tình thì điểm đó được đánh lại.

Tình huống 1: Đấu thủ có bị phạt không nếu khi đánh bóng đấu thủ đó va chạm với đối phương?.

Quyết định: Không, trừ phi trọng tài thấy cần sử dụng Điều 21.

Tình huống 2: Khi bóng nảy ngược lại qua lưới, đấu thủ có thể vớ qua lưới để đánh bóng, nếu đối phương ngăn cản đấu thủ làm việc này thì xử lý sao?.

Quyết định: Theo Điều 21, trọng tài có thể cho đấu thủ bị ngăn cản thắng điểm hoặc cho đánh lại điểm đó (tham khảo Điều 25).

Tình huống 3: Khi vô tình xảy ra chạm bóng tay đôi, việc đó có được coi như một hành động cản trở trong phạm vi Điều 21 không?.

Quyết định: Không.

Điều 22. BÓNG RƠI TRÊN VẠCH

Bóng rơi trên vạch bao quanh sân cũng được coi như rơi trên sân.

Điều 23. BÓNG CHẠM CÁC THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH

Nếu bóng trong cuộc chạm vào thiết bị cố định (trừ lưới, cột lưới, cọc chống đơn, dây cáp, cạp lưới) sau khi đã chạm sân quy định thì cầu thủ đánh bóng đó được điểm, nếu trước khi chạm sân thì đối phương được điểm.

Tình huống 1: Bóng đánh trả chạm trọng tài hoặc ghế trọng tài. Đấu thủ tuyên bố là bóng đang bay vào trong sân.

Quyết định: Đấu thủ đó mất điểm.

Điều 24. BÓNG ĐÁNH TRẢ TỐT

Bóng đánh trả được coi là tốt:

a. Nếu bóng chạm lưới, cọc chống đơn, dây cáp, cạp lưới chỉ cần bóng đi qua đỉnh các thứ đó và chạm mặt sân theo đúng quy định; hoặc

b. Nếu bóng được giao hoặc được đánh trả rơi trong sân quy định và nảy lên và bay trở lại qua lưới về sân bên mình, đấu thủ đánh trả quả bóng đó có thể với vợt qua lưới đánh bóng miễn là không vi phạm Điều 20e; hoặc

c. Nếu bóng được đánh trả bên ngoài các cột hoặc cọc chống đơn dù ở trên hay dưới mức mép lưới trên, thậm chí chạm vào cột hay cọc chống đơn miễn là nó chạm sân đúng quy định; hoặc

d. Nếu vợt của cầu thủ vượt qua trên lưới sau khi anh ta đánh bóng miễn là bóng qua lưới trước khi đánh bóng và được đánh trả hợp lệ; hoặc

e. Nếu cầu thủ đánh bóng trả tốt quả bóng giao hoặc bóng trong cuộc mà bóng đập vào quả bóng khác trên sân.

Ghi chú: trong một trận đấu đơn, nếu vì mục đích thuận tiện, sân đôi được trang bị các cột chống đơn để thi đấu các trận đơn thì lúc đó cột lưới đôi và các phần của lưới, cáp lưới và băng lưới ở phía ngoài cọc chống đơn sẽ được coi là các thiết bị cố định và không được coi là cột lưới hoặc phần lưới của trận đấu đơn.

Bóng đánh trả lại qua phần giữa cọc chống đơn và cột lưới sân đôi mà không chạm vào phần dây cáp lưới, lưới hoặc 2 cột lưới sân đôi và rơi trong phần sân đối phương thì được coi là quả đánh trả tốt.

Tình huống 1: Một quả bóng bay ra ngoài sân chạm cột lưới hay cọc chống đơn và rơi trong sân đối

phương. Đó có phải quả đánh bóng tốt không?.

Quyết định: Nếu là quả giao bóng thì bóng hỏng, theo điều 10c. Nếu không phải quả giao bóng thì là bóng tốt theo Điều 24-a.

Tình huống 2: Đấu thủ đánh trả bóng bằng cách cầm vợt bằng cả hai tay có được coi là tốt không?.

Quyết định: Có.

Tình huống 3: Quả giao bóng, hoặc bóng trong cuộc, chạm một quả bóng nằm trên sân, thắng hay mất điểm?.

Quyết định: Tiếp tục đánh bóng, trừ khi trọng tài không biết rõ bóng được đánh trả có đúng là bóng trong cuộc không thì cho đánh lại quả bóng đó.

Tình huống 4: Đấu thủ có thể dùng nhiều vợt tại thời điểm bất kỳ trong khi thi đấu không?.

Quyết định: Không. Luật quy định chỉ được dùng một vợt trong lúc thi đấu.

Tình huống 5: Đấu thủ có quyền yêu cầu nhặt bóng nằm trên sân đối phương không?

Quyết định: Có, trừ khi bóng đang trong cuộc.

Điều 25. ĐẤU THỦ BỊ CẢN TRỞ

Trong tình huống đấu thủ bị cản trở không đánh được bóng vì lý do gì đó nằm ngoài sự điều khiển của đấu thủ đó, trừ những thiết bị cố định trên sân hoặc trừ những quy định trong Điều 21, thì cho đánh lại.

Tình huống 1: một khán giả đi vào đường di chuyển của đấu thủ làm đấu thủ đó không đánh trả lại bóng được. Vậy đấu thủ đó có thể yêu cầu đánh lại không?

Quyết định: Được. Nếu trọng tài cho rằng sự cản trở đó là do hoàn cảnh nằm ngoài khả năng điều khiển của đấu thủ. Không. Nếu đó là do các thiết bị cố định trên sân hay sự sắp xếp của sân bãi.

Tình huống 2: Một đấu thủ bị cản trở như ở tình huống 1 và trọng tài cho đánh lại. Đấu thủ giao bóng giao quả thứ nhất trước đó hỏng thì có được quyền giao hai quả nữa không?

Quyết định: Có. Theo luật khi đánh lại bóng trong cuộc thì đánh lại cả điểm chứ không chỉ đánh lại quả đang đánh.

Tình huống 3: Đấu thủ có được phép yêu cầu được

đánh lại theo Điều 25 vì nghĩ rằng đối phương của mình bị cản trở và do không ngờ là bóng lại được đánh trả không.

Quyết định: Không.

Tình huống 4: Bóng đánh trả có được coi là tốt không khi chạm một bóng khác cũng đang bay trên không?

Quyết định: Sẽ cho đánh lại trừ phi một bóng khác được tung lên không do hành động của một trong các đấu thủ tạo ra thì trọng tài sẽ quyết định theo Điều 21.

Tình huống 5: nếu trọng tài chính hoặc trọng tài khác nhầm lẫn hô “lỗi” hoặc “ngoài” và sau đó tự sửa khẩu lệnh thì khẩu lệnh nào sẽ được tuân theo?

Quyết định: Tuyên bố đánh lại, trừ phi theo ý kiến của trọng tài chính thì không có đấu thủ nào bị cản trở và việc sửa lại khẩu lệnh là đúng.

Tình huống 6: Nếu quả giao bóng thứ nhất bị hỏng, bật trở lại ngăn trở việc đỡ quả giao bóng thứ hai thì đấu thủ đỡ giao bóng có quyền yêu cầu đánh lại không?

Quyết định: Được. Nhưng nếu đấu thủ này có khả

năng gạt quả bóng ra khỏi sân nhưng lơ là không làm điều đó thì không được đòi đánh lại.

Tình huống 7: Nếu bóng chạm vào các vật thể tĩnh hoặc di động trên sân thì bóng có được coi là đánh tốt không?

Quyết định: Bóng được coi là đánh tốt trừ phi các vật thể tĩnh được đưa vào sân sau khi bóng đã vào cuộc và trong trường hợp này phải tuyên bố đánh lại. Nếu bóng trong cuộc chạm một vật đang di chuyển dọc theo sân hoặc trên mặt sân thì phải tuyên bố đánh lại.

Tình huống 8: Luật sẽ xử lý như thế nào nếu quả giao bóng đầu tiên bị hỏng, quả thứ hai giao bóng tốt và cần phải cho đánh lại theo Điều 25 hoặc do trọng tài không quyết định được điểm?

Quyết định: Lỗi sẽ được huỷ bỏ và toàn bộ điểm được đánh lại.

Điều 26. TÍNH ĐIỂM TRONG VÁN

a. Nếu đấu thủ thắng điểm thứ nhất, điểm sẽ được tính 15 cho đấu thủ đó; thắng điểm thứ hai tỷ số 30 cho đấu thủ đó; thắng điểm thứ 3, tỷ số là 40 và thắng điểm thứ 4 là thắng ván đó. Trừ các trường hợp sau:

Nếu cả hai đấu thủ cùng thắng 3 điểm, tỷ số là 40 đều và đấu thủ nào thắng điểm tiếp theo sẽ được lợi điểm. Nếu đấu thủ đó thắng điểm tiếp theo thì sẽ thắng ván. Nếu đối phương thắng điểm tiếp theo thì tỷ số lại 40 đều. Và cứ như vậy cho đến khi một đấu thủ thắng 2 điểm liên tiếp sau tỷ số đều sẽ thắng ván đó.

b. Lựa chọn hệ thống tính điểm không bắt buộc:

Hệ thống tính điểm không tính lợi điểm (no-ad) có thể được áp dụng thay cho hệ thống tính điểm truyền thống trong phần (a) của điều luật này, nhưng quyết định này phải được thông báo trước khi thi đấu.

Trong trường hợp này, các điều luật sau sẽ có hiệu lực:

Nếu đấu thủ thắng điểm thứ nhất, điểm sẽ được tính 15 cho đấu thủ đó; thắng điểm thứ hai tỷ số 30 cho đấu thủ đó; thắng điểm thứ 3, tỷ số là 40 và thắng điểm thứ 4 là thắng ván đó. Trừ các tình huống sau:

Nếu cả hai đấu thủ cùng thắng 3 điểm, tỷ số là 40 đều, sẽ đánh tiếp điểm quyết định và đấu thủ đỡ giao bóng được quyền chọn đỡ giao bóng ở phần sân bên trái hoặc bên phải. Đấu thủ nào thắng điểm quyết định sẽ thắng ván đấu.

Đánh đôi

Trong đánh đôi cũng áp dụng cách thức tương tự như đánh đơn. Từ tỷ số 40 đều, đôi đỡ giao bóng có quyền chọn đỡ bóng ở nửa sân bên phải hoặc nửa sân bên trái. Đôi nào thắng điểm quyết định sẽ thắng ván đấu.

Đánh đôi nam nữ

Trong đánh đôi nam - nữ áp dụng hơi khác như sau:

Từ tỷ số 40 đều, nếu đấu thủ nam giao bóng, đấu thủ này phải giao bóng cho đấu thủ nam đối phương bất kể đấu thủ đó đứng ở phần sân nào, khi đấu thủ nữ giao bóng sẽ giao bóng cho đấu thủ nữ của đôi đối phương.

Điều 27. TÍNH VÁN TRONG HIỆP

a. Đấu thủ (các đấu thủ) nào thắng trước 6 ván là thắng hiệp, miễn là phải thắng đối thủ 2 ván cách biệt và nếu cần có thể kéo dài hiệp đấu đến khi đạt được chênh lệch 2 ván.

b. Hệ tính ván Quyết thắng (Tie - break) có thể được dùng như một cách thay thế cho những ván kéo dài của hệ thống tính điểm trong mục a của điều này nhưng

phải thông báo trước trận đấu.

Trong trường hợp này, những điều khoản sau sẽ có hiệu lực:

Ván quyết thắng sẽ được áp dụng khi cả hai bên đều thắng 6 ván, trừ hiệp thứ 3 hoặc thứ 5 của trận đấu 3 hoặc 5 hiệp. Hiệp thứ 3 hoặc thứ 5 của trận đấu 3 hoặc 5 hiệp phải áp dụng luật cách nhau 2 ván như thông thường, trừ khi có quy định khác được công bố trước trận đấu.

Thi đấu ván quyết thắng tiến hành như sau:

Đánh đơn

1. Đấu thủ nào được 7 điểm trước sẽ thắng ván và hiệp đấu đó nhưng cũng phải thắng đối phương cách biệt 2 điểm. Nếu điểm đến 6 đều sẽ đánh đến khi có 2 điểm cách biệt. Trong toàn bộ séc quyết thắng áp dụng cách đếm số thông thường.

2. Đấu thủ đến lượt giao bóng sẽ giao bóng điểm đầu tiên, đối phương giao điểm thứ 2 và thứ 3 sau đó thì mỗi đấu thủ lần lượt giao 2 điểm cho tới hết ván.

3. Từ điểm đầu tiên sẽ giao bóng lần lượt ở sân bên phải và sân bên trái, bắt đầu từ sân bên phải. Nếu giao

bóng sai vị trí và không phát hiện kịp thời thì tất cả các điểm trước khi đó đều được tính, khi đã phát hiện giao bóng sai vị trí thì lập tức đổi vị trí giao bóng theo đúng quy định.

4. Các đấu thủ đổi bên sau mỗi 6 điểm và ở cuối ván thì đấu tính điểm quyết thắng.

5. Ván quyết thắng được tính như ván đổi bóng mới, trừ khi bóng mới đổi khi bắt đầu ván đấu quyết thắng thì việc đổi bóng mới được lùi lại ở ván thứ 2 của hiệp sau đó.

Đánh đôi

Thể thức đánh đôi cũng áp dụng như trong đánh đơn. Đấu thủ đến lượt giao bóng thì sẽ giao bóng điểm thứ nhất. Sau đó mỗi đôi thủ giao bóng luân phiên 2 điểm, theo thứ tự giống như trong hiệp đấu đó cho tới khi có đôi thắng ván đấu hoặc hiệp đấu đó.

Giao bóng luân phiên

Đấu thủ (hoặc đôi) nào đến lượt giao bóng sẽ giao bóng điểm đầu tiên trong ván quyết thắng và đỡ giao bóng trong ván đấu đầu tiên của hiệp đấu tiếp theo.

Tình huống 1: Khi tỷ số là 6 đều, thể thức ván quyết thắng được áp dụng nhưng trước đó đã công bố

áp dụng luật theo lợi thế. Điểm đã tính có được giữ không?

Quyết định: Nếu sai sót này được phát hiện trước khi giao bóng điểm thứ 2 thì điểm thứ nhất vẫn được tính nhưng sai sót này phải được sửa chữa ngay. Nếu sai sót này được phát hiện sau khi giao bóng điểm thứ 2 thì ván đó tiếp tục áp dụng luật ván quyết thắng.

Tình huống 2: Khi tỷ số là 6 đều, thể thức luật lợi thế được áp dụng nhưng trước đó đã công bố áp dụng ván quyết thắng. Điểm đã tính có được giữ không?

Quyết định: Nếu sai sót này được phát hiện trước khi giao bóng điểm thứ 2 thì điểm thứ nhất vẫn được tính nhưng sai sót này phải được sửa chữa ngay. Nếu sai sót này được phát hiện sau khi giao bóng điểm thứ 2 thì ván đó tiếp tục áp dụng luật lợi thế. Nếu sau đó tỷ số lên tới 8 đều hoặc một số chẵn lớn hơn thì sẽ thi đấu theo thể thức ván quyết thắng.

Tình huống 3: Áp dụng ván quyết thắng trong đánh đơn hoặc đánh đôi, đấu thủ giao bóng không đúng thứ tự thì thứ tự giao sai đó có được duy trì đến hết ván đấu không?

Quyết định: Nếu đấu thủ đã hoàn thành vòng quay

giao bóng của mình thì thứ tự đó vẫn giữ nguyên. Nếu sai sót đó được phát hiện trước khi đấu thủ hoàn thành vòng quay giao bóng của mình thì sửa ngay thứ tự giao bóng và các điểm trước đó vẫn được tính.

Tham khảo phụ lục II về cách giao bóng luân phiên.

Điều 28. SỐ HIỆP TỐI ĐA

Một trận đấu có thể đánh 3 hiệp (đấu thủ/đôi nào thắng 2 hiệp trước sẽ thắng trận), hoặc trận đấu 5 hiệp (đấu thủ/đôi nào thắng 3 hiệp trước sẽ thắng trận).

Điều 29. VAI TRÒ CỦA TRỌNG TÀI TRÊN SÂN

Trong các trận đấu có chỉ định trọng tài chính thì quyết định của trọng tài chính là quyết định cuối cùng. Trong trận đấu có chỉ định giám sát, có thể khiếu nại tới giám sát những quyết định của trọng tài chính về luật và trong những trường hợp đó quyết định của giám sát là quyết định cuối cùng. Trong những trận đấu có trọng tài phụ (trọng tài biên, trọng tài lưới, trọng tài lỗi bước chân), quyết định của trọng tài phụ về từng sự việc là quyết định cuối cùng trừ khi trọng tài chính cho rằng lỗi đã rõ ràng và trọng tài chính có quyền thay đổi

quyết định của trọng tài phụ hoặc cho đánh lại. Nếu trọng tài phụ không thể quyết định về phần việc của mình thì phải thông báo ngay để trọng tài chính đưa ra quyết định. Khi trọng tài chính không quyết định được một sự việc thì có thể cho đánh lại.

Trong các trận đấu Cúp David hoặc các trận đấu đồng đội khác có trọng tài giám sát trên sân, trọng tài giám sát có quyền thay đổi mọi quyết định của trọng tài chính và chỉ thị cho trọng tài ra lệnh đánh lại.

Trọng tài giám sát, theo suy xét của mình, có quyền hoãn trận đấu vì trời tối, điều kiện mặt sân hay thời tiết. Tình huống hoãn trận đấu, tỷ số và các vị trí trên sân vẫn được giữ vững, trừ khi giám sát và các đấu thủ đều đồng ý thay đổi.

Tình huống 1: Trọng tài yêu cầu đánh lại nhưng đấu thủ yêu cầu không đánh lại điểm đó. Có được yêu cầu giám sát quyết định không?

Quyết định: Có. Vấn đề của luật phát sinh liên quan đến một sự việc cụ thể sẽ do trọng tài quyết định. Nếu trọng tài không chắc chắn hoặc đấu thủ có khiếu nại về quyết định của trọng tài thì giám sát sẽ ra quyết định và quyết định đó là quyết định cuối cùng.

Tình huống 2: trọng tài hô bóng ngoài nhưng đấu thủ cho là bóng tốt, trọng tài giám sát có quyền can thiệp không?.

Quyết định: Không. Đó là tình huống thực tế, đó là vấn đề liên quan tới sự việc đã cụ thể đã xảy ra và quyết định của các trọng tài trên sân là quyết định cuối cùng.

Tình huống 3: Khi kết thúc loạt đánh bóng, trọng tài chính có quyền phủ quyết trọng tài biên không nếu ở vị trí của mình trọng tài chính thấy rõ ràng trọng tài biên đã sai trong loạt đánh?.

Quyết định: Không. Trọng tài chính chỉ được phủ quyết trọng tài biên ngay khi lỗi đó xảy ra.

Tình huống 4: Trọng tài biên hô bóng ngoài. Trọng tài chính không nhìn rõ nhưng cho là bóng tốt. Trọng tài chính có quyền phủ quyết trọng tài biên không?.

Quyết định: Không. Trọng tài chính chỉ được phủ quyết trọng tài biên nếu khẳng định đó là quyết định không đúng với thực tế. Trọng tài chính chỉ được phủ quyết quả trọng tài biên cho là bóng tốt khi trọng tài chính nhìn thấy khẳng trọng giữa bóng và đường biên và chỉ được phủ quyết trường hợp trọng tài biên cho là

bóng ngoài hay lỗi khi trọng tài chính nhìn thấy bóng rơi trong sân hay trên vạch.

Tình huống 5: Trọng tài biên có thể thay đổi quyết định của mình sau khi trọng tài đã tính điểm không?.

Quyết định: Có. Nếu trọng tài biên thấy mình đã sai thì có thể hô lại miễn là phải kịp thời.

Tình huống 6: Trọng tài biên hô bóng ngoài, đấu thủ khiếu nại bóng đánh tốt. Trọng tài chính có phủ quyết quyết định của trọng tài biên không?.

Quyết định: Không. Trọng tài chính không bao giờ phủ quyết sau phản đối hay khiếu nại của đấu thủ.

Điều 30. TIẾN TRÌNH TRẬN ĐẤU VÀ THỜI GIAN NGHỈ

Trận đấu sẽ tiếp diễn từ khi giao bóng quả đầu tiên cho đến khi kết thúc trận đấu theo những quy định sau:

a. Nếu đấu thủ giao bóng thứ nhất hỏng, đấu thủ phải giao ngay quả thứ hai không chậm trễ.

Đấu thủ nhận giao bóng phải thi đấu theo nhịp độ hợp lý của đấu thủ giao bóng và phải sẵn sàng đỡ giao bóng khi đấu thủ giao bóng đã sẵn sàng.

Đổi sân trong thời gian tối đa 90 giây kể từ khi bóng ở ngoài cuộc kết thúc ván đấu đến khi giao bóng quả đầu tiên của ván sau.

Tuy nhiên, sau ván đấu đầu tiên của mỗi hiệp và trong ván quyết thắng, trận đấu không được ngắt quãng, đấu thủ đổi sân không có thời gian nghỉ.

Cuối mỗi hiệp đấu, được nghỉ tối đa 120 giây tính từ khi bóng ở ngoài cuộc kết thúc ván đấu cuối cùng của hiệp đấu đến khi giao bóng quả đầu tiên của ván sau.

Trọng tài chính có quyền quyết định khi có trở ngại làm trận đấu không tiếp tục được.

Ở các nội dung đồng đội và vòng tròn quốc tế Ban tổ chức do ITF bổ nhiệm có thể quyết định thời gian giữa 2 điểm, nhưng không quá 20 giây tính từ khi bóng ở ngoài cuộc của điểm trước đến khi giao bóng quả đầu tiên của điểm sau.

b. Trận đấu không được trì hoãn, tạm dừng hay bị can thiệp với mục đích để đấu thủ hồi sức, hít thở hay tăng cường thể lực. Tuy nhiên, trong trường hợp cần hỗ trợ y tế, trọng tài chính có thể cho phép nghỉ 1 lần trong 3 phút để chăm sóc y tế.

c. Khi có tình huống vượt ngoài khả năng kiểm soát của đấu thủ như trang phục, giày hay trang thiết bị (trừ vợt) của đấu thủ quá xộc xệch hoặc gây khó chịu cho đấu thủ khi thi đấu thì trọng tài chính có thể cho tạm ngừng trận đấu để chỉnh đốn lại.

d. Trọng tài chính có thể tạm dừng lại hay tạm hoãn trận đấu khi thấy cần thiết và thích hợp.

e. Sau hiệp đấu thứ 3, hoặc hiệp đấu thứ 2 của nữ, đấu thủ có thể được nghỉ tối đa 10 phút, hoặc ở những nước nằm giữa vĩ tuyến 15 độ Bắc và vĩ tuyến 15 độ nam đấu thủ có thể nghỉ 45 phút hoặc hơn, trong những điều kiện nằm ngoài khả năng kiểm soát của đấu thủ trọng tài có thể tạm ngừng thi đấu trong khoảng thời gian mà trọng tài thấy cần thiết. Nếu trận đấu bị tạm dừng và hôm sau mới tiếp tục, thì chỉ được nghỉ sau hiệp thứ 3 (sau hiệp thứ 2 đối với nữ) việc thi đấu nốt hiệp đánh dở được coi như một hiệp. Nếu trận đấu bị tạm dừng quá 10 phút và đánh tiếp cùng ngày thì chỉ được nghỉ sau 3 hiệp liên tục không nghỉ (với nữ là 2 hiệp), việc thi đấu nốt hiệp đánh dở được coi như một hiệp.

Quốc gia hoặc Ban tổ chức giải đấu, trận đấu được

quyền sửa đổi hoặc bỏ qua điều luật này nhưng phải công bố trước khi bắt đầu thi đấu. Đối với Cup David và Fed Cup thì chỉ có Liên đoàn Quần vợt Quốc tế mới có quyền sửa đổi hay bỏ qua điều luật này trong điều lệ thi đấu.

f. Ban tổ chức các giải đấu có quyền quyết định thời gian khởi động trước trận đấu nhưng không quá 5 phút và phải công bố trước trận đấu.

g. Khi áp dụng hệ thống điểm phạt và điểm phạt cộng gộp, trọng tài chính sẽ quyết định dựa trên các điều khoản của các hệ thống này.

h. Đấu thủ vi phạm luật thi đấu liên tục, sau khi đã nhắc nhở trọng tài chính có quyền truất quyền thi đấu của đấu thủ đó.

Điều 31. CHỈ ĐẠO VIÊN

Trong trận đấu của nội dung đồng đội, đấu thủ có thể nhận sự chỉ đạo của đội trưởng ngồi trong sân nhưng chỉ khi đổi sân giữa các ván mà không được chỉ đạo khi đổi sân ở ván quyết thắng.

Đấu thủ không được nhận sự chỉ đạo ở bất cứ trận

đấu nào khác. Những quy định của điều luật này phải được thực hiện nghiêm túc.

Sau khi đã bị nhắc nhở nếu đấu thủ còn phạm lỗi có thể bị truất quyền thi đấu. Nếu áp dụng hệ thống phạt điểm trọng tài sẽ áp dụng theo hệ thống đó.

Tình huống 1: Nếu việc chỉ đạo được thực hiện bằng tín hiệu kín đáo thì đấu thủ có bị cảnh cáo hay bị truất quyền thi đấu không?

Quyết định: Khi thấy hành động chỉ đạo bằng lời hay cử chỉ Trọng tài chính phải ngăn chặn ngay. Nếu trọng tài chính không thấy, đấu thủ có thể ra hiệu cho trọng tài thấy hành động đó.

Tình huống 2: Đấu thủ có được nhận sự chỉ đạo trong thời gian nghỉ theo Điều 30-c hoặc khi tạm dừng trận đấu và đấu thủ rời sân không?

Quyết định: Có. Trong những trường hợp đó, khi đấu thủ không ở trên sân thi đấu việc chỉ đạo không bị cấm.

Ghi chú: Từ “chỉ đạo” gồm cả khuyên bảo và hướng dẫn.

Điều 32. THAY BÓNG

Bóng phải được thay sau một số ván cụ thể, nếu bóng không được thay theo đúng trình tự đó, sai sót này phải được sửa ngay và đấu thủ, hoặc đội có quyền giao bóng sẽ giao bóng tiếp theo bằng bóng mới. Sau đó bóng sẽ được thay đúng theo số lượng ván đấu đã quy định.

Phần II

ĐÁNH ĐÔI

Điều 33. ĐÁNH ĐÔI

Tất cả các điều luật trên sẽ được áp dụng cho nội dung đánh đôi trừ những điểm dưới đây.

Điều 34. SÂN ĐÁNH ĐÔI

Để đánh đôi, sân phải rộng 10,97m tức là mỗi bên rộng hơn sân đánh đơn 1,37m, và những đường biên của sân đánh đơn nằm giữa hai đường giới hạn giao bóng được gọi là đường biên giao bóng. Sân đánh đôi tương tự như đã miêu tả ở điều 1 nhưng đường kẻ của các đường biên dọc đánh đơn từ đường giao bóng ở mỗi bên lưới đến đường biên ngang có thể bỏ nếu muốn.

Điều 35. THỨ TỰ GIAO BÓNG TRONG ĐÁNH ĐÔI

Thứ tự giao bóng sẽ được quyết định khi bắt đầu mỗi hiệp như sau:

Đôi có quyền giao bóng ở ván thứ nhất sẽ chọn đấu thủ giao bóng trước và trong ván thứ 2 đối phương sẽ chọn đấu thủ giao bóng trước. Đồng đội của đấu thủ giao bóng ván thứ nhất sẽ giao bóng ở ván thứ 3, đồng đội của đấu thủ giao bóng ở ván thứ 2 sẽ giao bóng ở ván thứ 4 và tiếp tục theo trình tự đó trong các ván tiếp theo của hiệp đấu.

Tình huống 1: Trong đánh đôi, một đấu thủ không có mặt đúng giờ, đồng đội của đấu thủ đó xin thi đấu một mình với đôi đối phương có được không?

Quyết định: Không.

Điều 36. THỨ TỰ ĐỠ GIAO BÓNG

Thứ tự đờ giao bóng sẽ được quyết định khi bắt đầu mỗi hiệp như sau:

Đôi nào đờ giao bóng ở ván thứ nhất sẽ chọn đấu thủ đờ giao bóng trước và đấu thủ đó sẽ đờ giao bóng đầu tiên ở các ván lẻ trong toàn bộ hiệp đấu. Tương tự

như vậy, đôi đối thủ sẽ chọn đấu thủ đỡ giao bóng ở ván thứ hai và đấu thủ đó sẽ tiếp tục đỡ giao bóng đầu tiên ở tất cả các ván chẵn trong toàn bộ hiệp đấu. Các đấu thủ đồng đội đỡ giao bóng lần lượt từ đầu đến cuối mỗi ván.

Tình huống 1: Trong đánh đôi, đồng đội của đấu thủ giao bóng hoặc đồng đội của đấu thủ đỡ giao bóng có được phép đứng ở vị trí che khuất tầm nhìn của đấu thủ đỡ giao bóng không?

Quyết định: Có. Đồng đội của đấu thủ giao bóng hoặc đồng đội của đấu thủ đỡ giao bóng có thể đứng ở bất kỳ vị trí nào trên khu vực sân của mình hoặc ở ngoài sân nếu người đó muốn.

Điều 37. GIAO BÓNG KHÔNG ĐÚNG THỨ TỰ TRONG ĐÁNH ĐÔI

Nếu 1 đấu thủ giao bóng không đúng thứ tự, đấu thủ đồng đội phải giao bóng ngay khi lỗi được phát hiện, nhưng tất cả các điểm ghi được trước khi lỗi được phát hiện vẫn được tính. Nếu ván kết thúc trước khi phát hiện ra lỗi thì thứ tự giao bóng được duy trì theo thứ tự đã nhầm.

Điều 38. LỖI THỨ TỰ ĐỠ GIAO BÓNG TRONG ĐÁNH ĐÔI

Nếu trong một ván, thứ tự đờ giao bóng bị thay đổi do những đấu thủ đờ giao bóng thì thứ tự đó sẽ được duy trì cho đến cuối ván, khi lỗi bị phát hiện, các đấu thủ cùng đôi sẽ quay lại thứ tự đờ giao bóng lúc đầu ở ván tiếp theo của hiệp đó khi họ là bên đờ giao bóng.

Điều 39. LỖI GIAO BÓNG TRONG ĐÁNH ĐÔI

Giao bóng hỏng như đã quy định ở Điều 10, hoặc nếu bóng chạm vào đồng đội của đấu thủ giao bóng hoặc bất cứ vật gì người đó mặc hay mang trên người. Trước khi bóng chạm sân, nếu bóng chạm vào đồng đội của đấu thủ đờ giao bóng hoặc bất cứ vật gì người đó mặc hay mang trên người mà không phải là quả giao bóng lại như Điều 14-a thì đấu thủ giao bóng sẽ được điểm.

Điều 40. ĐÁNH BÓNG TRONG ĐÁNH ĐÔI

Các đấu thủ của hai đội sẽ luân phiên đánh bóng và nếu 1 đấu thủ dùng vợt chạm bóng trái với luật này, đối phương sẽ được điểm.

Lưu ý 1: Trừ phi có quy định khác, tất cả các vấn đề có liên quan trong những điều luật này đối với đấu thủ nam cũng bao gồm cho cả đấu thủ nữ .

Lưu ý 2: xem Điều 26-b về hệ thống tính điểm lựa chọn trong đánh đôi và đánh kết hợp (đôi nam - nữ).

ĐIỀU LUẬT TRONG QUẦN VỢT XE LĂN

Ván đấu trong quần vợt xe lăn theo như luật quần vợt ITF và loại trừ những ngoại lệ sau:

a. Luật bóng nảy 2 lần

Đấu thủ đánh quần vợt xe lăn được phép để bóng nảy 2 lần. Đấu thủ phải đánh trả bóng trước khi bóng chạm đất lần thứ 3. Bóng nảy lần thứ 2 có thể ở trong hay ngoài đường biên.

b. Xe lăn

Xe lăn được coi là 1 phần của cơ thể và tất cả các điều luật quy định về cơ thể đấu thủ thì sẽ được áp dụng với xe lăn.

c. Giao bóng

i. Bóng sẽ được giao theo tiêu chuẩn sau. Ngay trước khi bắt đầu giao bóng, đấu thủ giao bóng đã phải đứng ở chỗ cố định. Đấu thủ giao bóng sẽ được phép tung bóng lên trước khi đánh bóng.

ii. Trong khi phát bóng, đấu thủ giao bóng không được chạm bánh xe vào bất cứ nơi nào trừ khu vực đằng sau đường biên trong phạm vi phần mở rộng của đường biên và điểm giao bóng trung tâm.

iii. Nếu về mặt thể chất các VĐV bị liệt cả tay chân không đáp ứng cho các phương pháp giao bóng thông thường, các đấu thủ hay một cá nhân nào khác có thể tung bóng cho VĐV đó. Tuy nhiên phải sử dụng cùng một phương pháp giao bóng.

d. Đấu thủ mất điểm

Đấu thủ sẽ bị mất 1 điểm nếu :

i. Đấu thủ không đánh trả bóng trước khi nó đập xuống sân 3 lần.

ii. Theo luật e) dưới đây. Đấu thủ dùng bất kỳ phần nào của chân, chi dưới như phanh hoặc bộ phận giữ thăng bằng trong khi giao bóng, đánh bóng, quay người hoặc dừng lại hay tỳ vào bánh xe khi bóng đang trong cuộc.

iii. Đấu thủ không chạm mông vào xe lăn khi đỡ bóng.

e. Đẩy ghế bằng chân

i. Do thương tật, đấu thủ đó không thể đẩy xe lăn

bằng bánh xe thì đấu thủ đó có thể sử dụng 1 chân để đẩy xe.

ii. Dù là theo điều e)i. ở trên, một đấu thủ được phép sử dụng một chân để đẩy xe không có phần chân nào của đấu thủ đó được chạm trên mặt sân:

a) trong suốt quá trình chuyển động về phía trước, cả khi vợt chạm vào bóng.

b) từ khi bắt đầu chuyển động để giao bóng cho đến khi vợt chạm vào bóng.

iii. Đấu thủ sẽ bị mất một điểm nếu vi phạm luật này.

f. Quần vợt xe lăn/ Quần vợt dành cho người bình thường.

Khi VĐV quần vợt xe lăn thi đấu cùng với người bình thường đánh đơn và đánh đôi, luật quần vợt xe lăn sẽ được áp dụng đối với VĐV khuyết tật thi đấu trên xe lăn và luật quần vợt thông thường áp dụng cho VĐV bình thường. Trong trường hợp cá biệt này, đấu thủ trên xe lăn sẽ được phép để bóng nảy 2 lần và đấu thủ bình thường chỉ được phép để bóng nảy 1 lần.

Chú ý: Chi dưới ở đây gồm: hông, bắp đùi, ống chân, mắt cá chân và bàn chân.

Một số sửa đổi trong Luật quần vợt

Văn bản chính thức và có tính quyết định của luật quần vợt sẽ là văn bản Tiếng Anh và không có sự sửa đổi hay phiên dịch nào được thực hiện trừ khi ở hội nghị Hội đồng thường niên hay Liên đoàn nhận được thông báo về quyết định sửa đổi theo điều 17- hiến pháp liên đoàn quần vợt thế giới (thông báo các nghị quyết) và nghị quyết này hoặc ảnh hưởng của nó sẽ được thực hiện nếu có được 2/3 số phiếu thuận.

Bất cứ sửa đổi nào được thực hiện đều có hiệu lực từ ngày 1/1 năm tiếp theo trừ phi phải chờ sự quyết định của đa số phiếu trong hội nghị quyết định.

Ban chấp hành sẽ có toàn quyền để giải quyết tất cả các vấn đề cấp bách trong việc dịch thuật cần thiết để phê chuẩn tại hội nghị toàn thể lần tiếp theo.

Vào bất cứ thời điểm nào, điều luật này chỉ được thay đổi khi có sự nhất trí tại hội nghị toàn thể của Hội đồng.

PHỤ LỤC I

NHỮNG QUY ĐỊNH TIẾN HÀNH KIỂM TRA THEO ĐIỀU 3

i. Trừ phi có quy định khác, tất cả các cuộc kiểm tra đều được tiến hành ở nhiệt độ khoảng 68⁰ Farenheit (20⁰C) và độ ẩm xấp xỉ 60%. Tất cả bóng phải được bỏ ra khỏi hộp và bảo quản ở nhiệt độ và độ ẩm trên trong vòng 24 giờ trước khi kiểm tra và cũng ở nhiệt độ và độ ẩm đó cho đến khi cuộc kiểm tra bắt đầu.

ii. Trừ phi có quy định khác, giới hạn cho 1 cuộc kiểm tra được tiến hành trong điều kiện áp suất khí quyển với khí áp là 76cm.

iii. Các mức độ khác có thể được ấn định với các vùng nơi trận đấu diễn ra có nhiệt độ trung bình, độ ẩm, khí áp trung bình khác so với mức tiêu chuẩn lần lượt là 68⁰ Farenheit (20⁰C) , 60% và 76cm.

Liên đoàn quốc gia có thể xin Liên đoàn Quần vợt Quốc tế điều chỉnh những tiêu chuẩn này và nếu được thông qua sẽ được thay đổi đối với vùng đó.

iv. Trong tất cả các cuộc kiểm tra đường kính, máy

đo tiêu chuẩn sẽ được sử dụng bao gồm một đĩa kim loại không bị oxi hoá, có độ dày đồng nhất là 0,318cm. Trong trường hợp bóng loại 1 (tốc độ nhanh) và bóng loại 2 (tốc độ trung bình) sẽ lần lượt có 2 vòng tròn mở trên đĩa kim loại là 6,541 cm và 6,858cm ở đường kính tương ứng. Trong trường hợp bóng loại 3 (tốc độ chậm) sẽ lần lượt có 2 vòng tròn mở trên đĩa kim loại là 6,985 cm và 7,302 cm ở đường kính. Mặt trong của máy đo có 1 mặt lõi nghiêng với bán kính là 0,159 cm. Bóng sẽ không rơi qua chỗ mở nhỏ hơn mà sẽ rơi qua chỗ mở lớn hơn bằng trọng lực.

v. Trong tất cả các cuộc kiểm tra độ đàn hồi theo điều 3 sẽ sử dụng máy đo Percy Herbert Stevens thiết kế và được cấp bằng sáng chế ở Vương quốc Anh có số hiệu là Patent No230250, cùng với các thành tựu và các cải tiến khác bao gồm cả việc làm bóng đàn hồi trở lại sẽ được sử dụng. Các thiết bị khác có thể được sử dụng để kiểm tra độ đàn hồi của bóng thay thế cho máy Stevens nếu có sự chấp thuận của Liên đoàn quần vợt Quốc tế.

vi. Thủ tục tiến hành kiểm tra

a. Nén trước. Trước khi được kiểm tra, bất kỳ bóng

nào cũng phải được nén chắc ở khoảng 1 inch (2,54cm) ở các góc phải ở 1 trong 3 đường kính lần lượt nối tiếp nhau; quá trình này được thực hiện 3 lần (tổng cộng là 9 lần nén). Tất cả các cuộc kiểm tra được tiến hành trong khoảng 2 giờ của nén trước.

b. Kiểm tra độ nảy của bóng (theo điều 3). Đo kích thước tính từ sàn bê tông cho đến đáy của bóng.

c. Kiểm tra kích cỡ của bóng (như trong phần iv ở trên).

d. Kiểm tra độ nặng của bóng (như trong điều 3).

e. Kiểm tra độ đàn hồi của bóng. Bóng được đặt cố định ở máy Stevens sao cho không có phần nào của máy chạm vào đường chấp nối xung quanh. Nếu trọng lượng đạt tiêu chuẩn, kim chỉ và mức đạt, đồng hồ đo sẽ quay về số 0. Trọng lượng kiểm tra tương đương là 181b (8,165kg) được đặt trên đòn cân bằng và áp lực được tạo ra bằng cách quay bánh lái với tốc độ chuẩn mực trong 5 giây từ lúc đòn cân bằng rời vị trí cho đến khi kim chỉ vào mức chuẩn. Khi vòng quay dừng thì các chỉ số được ghi lại (biến dạng về phía trước). Bánh lái lại quay khi số 10 đạt được trên cân (biến dạng 2,54cm). Sau đó, bánh lái quay theo hướng ngược lại

theo tốc độ tiêu chuẩn (giảm nén) cho đến khi kim chỉ cân trùng với mức tiêu chuẩn. Sau 10 giây kim chỉ được điều chỉnh tới mức chuẩn nếu cần thiết. Chỉ số sẽ được ghi lại. Quá trình này được thực hiện lặp lại trên mỗi quả bóng qua 2 đường kính ở mỗi góc phải đến vị trí đã được đánh dấu.

vii. Phân loại tốc độ mặt sân

Liên đoàn quần vợt Quốc tế sử dụng phương pháp ITF CS 01/01 để quyết định tốc độ mặt sân theo như mô tả trong phần: 'Nghiên cứu bước đầu mức chuẩn của mặt sân quần vợt'.

Những mặt sân mà có tốc độ ở từ 0 đến 35 sẽ được coi là sân loại 1 (sân tốc độ chậm). Ví dụ của những loại mặt sân này là những sân đất sét và những mặt sân khác mà bóng không nảy.

Những mặt sân mà có tốc độ từ 30 đến 45 sẽ được coi là sân loại 2 (sân tốc độ trung bình). Ví dụ của những loại mặt sân này là những sân đất cứng và mặt ngoài của đất acrylic được phủ bằng bề mặt sợi.

Những mặt sân mà có tốc độ trên 40 sẽ được coi là sân loại 3 (sân tốc độ nhanh). Ví dụ của những loại mặt sân này là những sân đất cỏ mọc tự nhiên, nhân

tạo và bề mặt đất xốp.

Ghi chú: Việc đánh giá những mặt sân trên cho phép lựa chọn loại bóng phù hợp.

PHỤ LỤC II

PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM LỰA CHỌN

(ĐIỀU 27)

1. Ván ngắn

Đội/đấu thủ đầu tiên thắng liên 4 ván là thắng hiệp miễn là có số dư điểm 2 ván hơn đối phương. Nếu hoà 4 đều, sẽ đấu ván quyết thắng.

2. Trận quyết thắng (7 điểm)

Khi hai bên hoà 1 đều hoặc 2 đều trong trận đấu 5 hiệp thì sẽ đấu ván quyết thắng để quyết định trận đấu. Ván quyết thắng này thay cho hiệp quyết định cuối cùng.

Đấu thủ thắng 7 điểm trước và thắng đấu thủ 2 điểm cách biệt sẽ thắng ở ván quyết thắng (Tie - break) và thắng trận.

3. Trận quyết thắng (10 điểm)

Khi hai bên hoà 1 đều hoặc 2 đều trong những trận đấu 5 hiệp thì sẽ đấu ván quyết thắng để quyết định trận đấu. Ván quyết thắng này thay cho hiệp quyết định cuối cùng.

Đấu thủ thắng 10 điểm trước và thắng đấu thủ 2 điểm cách biệt sẽ thắng ván quyết thắng (Tie - break) và thắng trận.

PHỤ LỤC III

THỦ TỤC XEM XÉT LẠI

CÁC ĐIỀU LUẬT QUẦN VỢT

1. Giới thiệu

1.1 Những thủ tục này được xem xét bởi ban chấp hành Liên đoàn Quần vợt Quốc tế vào ngày 17/5/1998.

1.2 Theo thời gian, ban chấp hành có thể bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện những thủ tục này.

2. Mục đích

2.1 Liên đoàn Quần vợt Quốc tế là tổ chức thi hành các điều lệ quần vợt và được uỷ nhiệm:

a. Duy trì tính truyền thống và tính chính trực trong môn quần vợt.

b. Chủ động duy trì các kỹ năng truyền thống cần thiết cho môn quần vợt.

c. Tích cực cải thiện, duy trì tính thách thức của môn thể thao này.

d. Đảm bảo thi đấu công bằng.

2.2. Để đảm bảo công bằng, cần xem xét khẩn trương và có quyết định phù hợp với các điều luật cùng với những thủ tục được quy định dưới đây.

3. Phạm vi

3.1 Những thủ tục này sẽ quyết định áp dụng cho những quy định dưới đây:

a. Điều 1 - Sân bãi

b. Điều 3 - Bóng

c. Điều 4 - Vợt

d. Phụ lục 1 về các điều luật của Quần vợt

e. Bất cứ điều luật quần vợt nào do Liên đoàn Quần

vợt Quốc tế quyết định.

4. Kết cấu

4.1 Theo những quy định này thì các điều luật sẽ được Ban luật ban hành.

4.2 Những điều lệ này sẽ cuối cùng sẽ được lưu lại, cho phép trình hội đồng xét xử giải quyết theo đúng những điều luật đã ban hành.

5. Áp dụng

5.1 Các điều luật sẽ được thực hiện

a. Theo sự chỉ đạo của Ban Điều hành

b. Dựa trên đơn đáp ứng những quy định về thủ tục được đặt ra dưới đây.

6. Quan điểm và thành phần của Ban luật

6.1 Chủ tịch Liên đoàn Quần vợt thế giới (hoặc theo ý đồ của Chủ tịch) sẽ bổ nhiệm Ban luật và quy định số lượng thành viên ban này.

6.2 Nếu Ban luật có từ 2 người trở lên thì Ban đó sẽ chỉ định một người làm trưởng ban.

6.3 Trưởng ban sẽ có quyền điều chỉnh những thủ tục và xem xét, lắng nghe các thành viên trong ban.

7. Các điều luật được ban luật đề xuất

7.1 Chi tiết các điều luật được ban hành theo yêu cầu của ban điều hành có thể được quy định cho các cá nhân hay vận động viên, nhà sản xuất trang thiết bị, các liên đoàn quốc gia hay các thành viên có thiện chí tuân thủ đúng luật.

7.2 Cá nhân nào được thông báo về các điều luật mới sẽ có thời gian hợp lý để chuyển những đề nghị, ý kiến bất đồng hay các yêu cầu tới chủ tịch và các thành viên trong ban điều hành liên quan tới điều luật được đề xuất.

8. Đóng góp cho các điều luật

8.1 Đơn xin đóng góp ý kiến đối với một điều luật có thể do bất cứ tổ chức nào đưa ra nếu các vận động viên, các nhà sản xuất trang thiết bị, các tổ chức quốc gia hay các thành viên có thiện chí quan tâm đến.

8.2 Bất cứ đơn đề nghị nào cũng phải được đệ trình đến ngài chủ tịch.

8.3 Để hoàn thành đơn đó phải bao gồm các thông tin tối thiểu sau:

- a. Tên đầy đủ và địa chỉ của người đệ đơn.

- b. Ngày làm đơn.
- c. Chỉ rõ nội dung của điều luật khiến người làm đơn quan tâm.
- d. Mọi tài liệu làm bằng chứng mà người đệ đơn muốn sử dụng từ bất cứ nguồn nào.
- e. Theo ý kiến của cá nhân người làm đơn, nếu những ý kiến chuyên môn là cần thiết thì người đó sẽ phải đưa ra trong yêu cầu của mình. Trong yêu cầu đó phải xác định rõ tên của chuyên gia đã đưa ra đề xuất và ý kiến của họ.
- f. Khi đệ đơn về luật đối với vật hay các trang thiết bị khác thì phải gửi kèm theo vật mẫu hay chính xác là 1 bản in về trang thiết bị đó phải được trình cùng đơn.
- g. Nếu theo ý kiến của người đệ đơn, có những vấn đề không bình thường cần ban hành luật trong 1 khoảng thời gian nào đó hay trước ngày nào đó thì người đệ đơn phải nêu ra được những vấn đề không bình thường đó.

8.4 Nếu đơn kiến nghị về luật không liên quan đến các thông tin hay các trang thiết bị đã được đề cập đến trong phần 8.3 (a)-(g) như trên, chủ tịch hay những

người đồng sự sẽ cho người đệ đơn 1 thời gian hợp lý để họ thống nhất sửa chữa những thiếu sót đó. Nếu người đệ đơn không sửa chữa được những thiếu sót đó thì đơn kiến nghị coi như bị bác bỏ.

9. Triệu tập ban luật

9.1 Với 1 đơn hợp lệ và theo sự đề nghị của Ban điều hành, chủ tịch hay các đồng sự trong ban điều hành có thể triệu tập 1 cuộc họp Ban luật để giải quyết vấn đề kiến nghị đó.

9.2 Ban luật không cần thiết tổ chức 1 buổi lấy ý kiến của bên đệ đơn mà theo ý kiến của trưởng ban, đơn yêu cầu hay kiến nghị đó có thể được giải quyết 1 cách công bằng.

10. Thủ tục của ban luật

10.1 Trưởng ban luật sẽ quyết định mẫu riêng, thủ tục và ngày tháng để xem xét và nghe ý kiến.

10.2 Trưởng ban sẽ cung cấp mẫu này cho bất cứ cá nhân, tổ chức nào muốn đóng góp ý kiến vào việc hoàn thiện các điều luật.

10.3 Trưởng ban sẽ quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến chứng cứ và sẽ không giới hạn bởi các

thủ tục và tính xác thực của các chứng cứ miễn là việc xem xét hay nghe ý kiến được tiến hành với tinh thần đúng đắn, diễn ra ở thời điểm hợp lý.

10.4 Việc xem xét, nghe ý kiến theo những thủ tục dưới đây:

a. Diễn ra mật

b. Ban luật có thể quyết định dừng lại hoặc hoãn lại.

10.5 Trưởng ban có thể kết nạp thêm các cộng tác viên vào ban luật nếu người đó có kỹ năng và kinh nghiệm giải quyết các vấn đề mà ban yêu cầu.

10.6 Ban luật sẽ quyết định ý kiến theo đa số, không có thành viên nào được phép bỏ phiếu trắng.

10.7 Trưởng ban sẽ có toàn quyền đặt ra các yêu cầu đối với người đệ đơn (các cá nhân khác hay các tổ chức đưa ra vấn đề yêu cầu xem xét hay nghe ý kiến) cùng với các chi phí làm đơn và các chi phí để ban luật tiến hành kiểm tra thiết bị liên quan tới đề nghị.

11. Việc thông báo

11.1 Khi ban luật đã có quyết định thì sẽ phải thông báo bằng văn bản cho người đệ đơn, các cá nhân hay tổ chức có quan tâm và đưa ra kiến nghị về luật ngay

khi có thể thực hiện được.

11.2 Việc thông báo bằng văn bản này sẽ bao gồm cả tóm tắt những lý do dẫn đến quyết định của ban luật.

11.3 Qua thông báo đến người đệ đơn và ngày tháng xác định từ Ban luật, các điều luật đó sẽ ngay lập tức thuộc hệ thống các điều luật quần vợt.

12. Sự áp dụng các điều luật quần vợt hiện hành

12.1 Về quyền lực của Ban luật trong việc ban hành các quy định tạm thời, các điều luật hiện tại sẽ tiếp tục được áp dụng cho đến khi Ban luật tiến hành xem xét, nghe ý kiến và ban hành điều luật mới.

12.2 Trước và trong quá trình xem xét và nghe ý kiến, trưởng ban luật có thể ban hành các chỉ dẫn cần thiết trong việc thực hiện các điều luật và các thủ tục bao gồm cả việc ban hành các điều luật tạm thời.

12.3 Những điều luật tạm thời này có thể bao gồm cả những hạn chế đối với việc sử dụng các trang thiết bị mà theo luật quần vợt đang bị Ban luật xem xét thiết bị đó có hay đáp ứng tiêu chuẩn trong điều lệ quần vợt hay không.

13. bổ nhiệm và thành phần của hội đồng xét xử

13.1 Hội đồng xét xử sẽ do chủ tịch hay đồng sự (là thành viên của ban điều hành/ban kỹ thuật) chỉ định.

13.2 Những thành viên của ban luật, đã đề ra điều luật bị xem xét, không được làm thành viên của hội đồng xét xử.

13.3 Chủ tịch và đồng sự sẽ quyết định số thành viên của hội đồng xét xử nhưng không được có ít hơn 3 người.

13.4 Hội đồng xét xử sẽ chỉ định ra 1 người làm trưởng ban.

13.5 Trưởng ban có quyền quy định các thủ tục trước và trong khi tiến hành xem xét.

14. Đơn đề nghị

14.1 Người đệ đơn (hay 1 người, 1 tổ chức quan tâm) có thể đệ đơn đến ban luật đề nghị xem xét.

14.2 Để hoàn thành đơn đề nghị cần phải:

a. Gửi văn bản gửi đến trưởng ban luật trong vòng 45 ngày sau khi có thông báo về điều luật.

b. Đưa ra chi tiết các ý kiến đối lập

c. Phải bao gồm đầy đủ nội dung đề nghị.

14.3 Khi hoàn thành đơn kiến nghị đến trưởng ban luật, người làm đơn phải đóng 1 khoản lệ phí như tiền bảo chứng, và khoản tiền này sẽ được trả lại nếu kiến nghị đó đạt kết quả.

15. Triệu tập hội đồng xét xử

15.1 Chủ tịch hay những người đồng sự sẽ triệu tập hội đồng xét xử sau khi người đệ đơn đã đóng phí.

16. Những thủ tục của Hội đồng xét xử

16.1 Hội đồng xét xử và trưởng ban sẽ tiến hành các thủ tục và nghe ý kiến theo các vấn đề đã được đưa ra ở phần 10, 11, 12.

16.2 Hội đồng xét xử sẽ thông báo cho người đệ đơn và ngày tháng đưa ra quyết định cuối cùng về điều luật quần vợt.

17. Những vấn đề chung

17.1 Nếu ban luật chỉ có 1 thành viên thì thành viên đó sẽ là người chịu trách nhiệm tiến hành xem xét như trưởng ban và sẽ quyết định các thủ tục trước và sau khi tiến hành xem xét, nghe ý kiến.

17.2 Tất cả các cuộc xem xét, nghe ý kiến đều phải

thực hiện bằng tiếng Anh, trong đó nếu người đệ đơn, các cá nhân hay các tổ chức đưa ra đề nghị không nói được tiếng Anh thì bắt buộc phải có phiên dịch. Người phiên dịch sẽ phải là người độc lập.

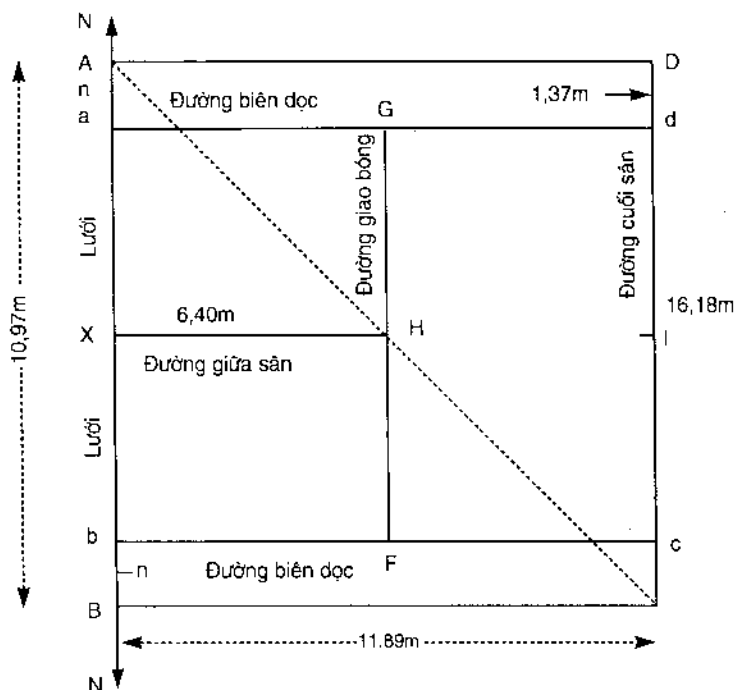
17.3 Ban luật hay Hội đồng xét xử sẽ công bố trích đoạn các quyết định.

17.4 Tất cả các thông báo làm theo những thủ tục này đều phải bằng văn bản.

17.5 Bất cứ thông báo nào theo các thủ tục này sẽ đều phải thông báo ngay quyết định, gửi hoặc chuyển tới người đệ đơn hoặc những bên có liên quan.

17.6 Ban luật sẽ huỷ bỏ đơn nếu trong đó ý kiến kiến nghị giống với đề nghị mà ban luật đã ra quyết định trong vòng 36 tháng trở lại đây.

HƯỚNG DẪN KẼ SÂN



Thông thường người ta hay kết hợp sân đơn và sân đôi (xem chú ý dành cho sân đơn hoặc sân đôi)

Trước tiên chọn vị trí của lưới, kẻ một đường dài 12,8 m. Đánh dấu ở giữa (dấu X như hình trên), từ đó đo về mỗi hướng và đánh dấu các điểm:

- Từ 4,11m đến điểm a, b, nơi mà lưới cắt đường biên dọc trong.

- Từ 5,03m các vị trí cọc chống đơn.

- Từ 5,49m đến điểm A, B, nơi mà lưới cắt đường biên dọc ngoài.

- Từ 6,40m đến vị trí cột lưới (N,N), vị trí cuối cùng của đường kẻ chính 12,8m.

Chôn cột đánh dấu 2 điểm A, B và buộc vào mỗi cọc đó hai thước dây. Ở một cọc đo theo đường chéo nửa sân 1 đoạn dài 16,18m và ở cọc còn lại đo theo đường biên dọc 1 đoạn dài 11,89m. Kéo căng 2 sợi dây và chúng gặp nhau tại điểm C, điểm C là 1 góc sân. Làm tương tự theo cách trên sẽ tìm ra được điểm D. Để kiểm tra quá trình trên, ta đo độ dài đoạn CD, đường cuối sân tìm được đúng là 10,97m. Lúc này có thể đánh dấu điểm giữa (điểm J) và 2 điểm cuối của đường biên trong (c, d) 2 điểm này lần lượt cách C, D 1,37m.

- Đường giữa sân và vạch phát bóng có thể được đánh dấu bằng các điểm F, H, G, có khoảng cách là 6.4m lần lượt từ lưới kẻ dọc xuống chạm các đường biên bc, XJ, ad.

- Làm tương tự như vậy ở phần sân bên kia để hoàn thành mặt sân.

Ghi chú:

i. Nếu chỉ yêu cầu kẻ sân đơn thì không cần kẻ các đường nằm ngoài các điểm a, b, c, d nhưng sân thì vẫn kẻ theo số đo như trên. Các góc của đường cuối biên ngang (c, d) có thể tìm được bằng cách buộc 2 sợi dây ở a, b thay vì buộc ở A, B và sau đó đo 1 đoạn dài 14,46m và 11,89m. Cột lưới sẽ vẫn ở vị trí n, n và lưới đơn 10m được sử dụng.

ii. Khi kết hợp sân đơn và sân đôi và dùng lưới đánh đôi cho cả đánh đơn, lưới phải được đặt 2 cọc chống đơn ở 2 điểm n, n và có chiều cao 1,07m, có tiết diện vuông hoặc đường kính tối đa 7,5cm. Tâm của cọc chống đơn cách mép ngoài đường biên dọc sân đơn là 0,914m ở mỗi bên.

Để dễ dàng đóng cọc chống đơn, nên đánh dấu 2 điểm n bằng sơn trắng khi vẽ sân.

MỤC LỤC

	Trang
Quyết định của Bộ trưởng - Chủ nhiệm	
Ủy ban TDTT về ban hành luật Quần vợt	3
Phần I: ĐÁNH ĐƠN	5
ĐIỀU 1: Sân	5
ĐIỀU 2: Thiết bị cố định	9
ĐIỀU 3: Bóng	9
ĐIỀU 4: Vợt	12
ĐIỀU 5: Giao bóng và đỡ giao bóng	15
ĐIỀU 6: Chọn bên và chọn giao bóng	16
ĐIỀU 7: Giao bóng	17
ĐIỀU 8: Lỗi chân khi giao bóng	18
ĐIỀU 9: Trình tự giao bóng	18
ĐIỀU 10: Lỗi giao bóng	19
ĐIỀU 11: Quả giao bóng thứ hai	20
ĐIỀU 12: Khi nào thì giao bóng	21
ĐIỀU 13: Quả đánh lại	21
ĐIỀU 14: Quả đánh lại trong giao bóng	22
ĐIỀU 15: Thứ tự giao bóng	23
ĐIỀU 16: Đấu thủ đổi bên	23
ĐIỀU 17: Bóng trong cuộc	24
ĐIỀU 18: Đấu thủ giao bóng thắng điểm	24
ĐIỀU 19: Đấu thủ đỡ giao bóng thắng điểm	25
ĐIỀU 20: Đấu thủ thua điểm	25

ĐIỀU 21: Cản trở đối phương	28
ĐIỀU 22: Bóng rơi trên vạch	29
ĐIỀU 23: Bóng chạm thiết bị cố định	30
ĐIỀU 24: Bóng đánh trả tốt	30
ĐIỀU 25: Đấu thủ bị cản trở	33
ĐIỀU 26: Tính điểm trong ván	35
ĐIỀU 27: Tính ván trong hiệp	37
ĐIỀU 28: Số hiệp tối đa	41
ĐIỀU 29: Vai trò của trọng tài trên sân	41
ĐIỀU 30: Tiến trình trận đấu và thời gian nghỉ	44
ĐIỀU 31: Chỉ đạo viên	47
ĐIỀU 32: Thay bóng	49
Phân II: ĐÁNH ĐÔI	50
ĐIỀU 33: Đánh đôi	50
ĐIỀU 34: Sân đánh đôi	50
ĐIỀU 35: Thứ tự giao bóng trong đánh đôi	51
ĐIỀU 36: Thứ tự đỡ giao bóng	51
ĐIỀU 37: Giao bóng không đúng thứ tự trong đánh đôi	52
ĐIỀU 38: Lỗi thứ tự đỡ giao bóng trong đánh đôi	53
ĐIỀU 39: Lỗi giao bóng trong đánh đôi	53
ĐIỀU 40: Đánh bóng trong đánh đôi	53
- Điều luật trong Quần vợt xe lăn	55
- Một số sửa đổi trong Luật quần vợt	58
- PHỤ LỤC I	59
- PHỤ LỤC II	63
- PHỤ LỤC III	64
- HƯỚNG DẪN KÈ SÂN	75

LUẬT QUẢN VỐT

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

7 Trịnh Hoài Đức - Hà Nội- ĐT: 8456155 - 8437013

Email: nxbtddt@vnn.vn

Chi nhánh: 48 Nguyễn Đình Chiểu - Quận I

TP. Hồ Chí Minh - ĐT: 8298378

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐỖ NGỌC MẠCH

Biên tập:

TRẦN QUỐC ĐOAN

Sửa bản in:

PHƯƠNG ANH

Trình bày bìa:

QUỐC PHI NGỌC

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 13-2006/CXB/6 - 345/TDTT

In: 5000 cuốn; Khổ 13 x 19cm. Tại Nhà in Khoa học và Công nghệ.

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2006.

Luật quản vọt (7000)



Giá: 7.000 đ